

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DSST.

Ngày: 07/01/2022

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và ông Hoàng Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án TAND huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 170/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 05 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 204/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 221/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: 89 L, phường L, Q. Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc Đ – Chuyên viên xử lý nợ-VPBank; địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, Phường B, Quận B, TP.HCM; có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L; địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản lấy lời khai; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Quốc Đ trình bày:

Ngày 20/6/2017 Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số LN170620074896/CLN/HĐTD và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1706120074896/CLN/HĐTD với ông T và bà L, theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông T và bà L vay số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, tính từ ngày

20/6/2017 đến ngày 20/6/2023 với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô tải JAC HFC1030K4/KM1 thùng mui bạt, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 10.4%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ là 5.7%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô con nhãn hiệu JAC, số loại HFC1030K, số khung 42D4HB200377, số máy DA11G4048109, biển kiểm soát số 48C - 045.05. Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706120074896/CLN/HĐTCSP ký ngày 20/6/2017 đã được công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Ngân hàng còn cấp thẻ tín dụng theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CLN/VN0010122/201706/424 ký ngày 15/6/2017 với mức cấp 30.000.000 đồng; Thời hạn vay 48 tháng, tính từ ngày 20/6/2017 đến ngày 01/6/2021; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua đồ gia dụng; Lãi suất tại thời điểm cho vay là 20%/năm, sau đó điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà L đã trả cho Ngân hàng tổng cộng 127.396.455 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó trả gốc 74.107.701 đồng (*Bảy mươi tư triệu, một trăm linh bảy nghìn, bảy trăm lẻ một đồng*) và trả lãi 53.288.754 đồng (*Năm mươi ba triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi tư đồng*). Cụ thể:

Theo hợp đồng tín dụng số LN1706120074896/CLN/HĐTD ký ngày 20/6/2017 đã trả gốc: 64.176.093 đồng, trả lãi: 42.254.488 đồng, tổng cộng: 106.430.581 đồng.

Theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CLN/VN0010122/201706/424 ký ngày 15/6/2017 đã trả gốc: 9.931.608 đồng, trả lãi: 11.034.266 đồng, tổng cộng: 20.968.874 đồng.

Tuy nhiên tính từ ngày 21/3/2019 ông T và bà L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã tạo điều kiện và nhiều lần nhắc nợ yêu cầu ông T và bà L thực hiện đúng hợp đồng nhưng ông T và bà L vẫn không thực hiện. Tạm tính đến ngày 23/02/2021 ông T và bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 240.835.731 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng*); Trong đó theo hợp đồng tín dụng số LN1706120074896/CLN/HĐTD ký ngày 20/6/2017 gồm nợ gốc 155.823.907 đồng, nợ lãi 53.115.335 đồng, tổng nợ: 208.939.242 đồng (*Hai trăm lẻ tám triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng*).

Theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán,

thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CLN/VN0010122/201706/424 ký ngày 15/6/2017 gồm nợ gốc: 20.068.392 đồng, nợ lãi: 11.828.097 đồng, tổng nợ: 31.896.489 đồng (*Ba mươi một triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng*).

Do đó, Ngân hàng làm đơn yêu cầu ông Tân, bà Loan phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 07/01/2022 là 280.333.342 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc 175.842.314 đồng, nợ lãi 104.491.028 đồng và yêu cầu ông Tân, bà Loan phải trả tiền lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 08/01/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông T và bà L không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án cho phát mãi, kê biên tài sản mà ông T và bà L đã thế chấp tại Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ và chi phí phát sinh có liên quan thì ông T và bà L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song: Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng và lãi suất phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong trường hợp ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L không trả nợ thì cho xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L cư trú tại thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; do đó quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba không có lý do chính đáng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo trình bày của nguyên đơn, hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 20/06/2017 ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số LN170620074896/CLN/HĐTD và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1706120074896/CLN/HĐTD , thời hạn vay 72 tháng, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô tải JAC HFC1030K4/KM1 thùng mui bạt, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 10.4%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ là 5.7%/năm và 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CLN/VN0010122/201706/424 ký ngày 15/6/2017 với mục đích mua đồ gia dụng; Lãi suất tại thời điểm cho vay là 20%/năm, sau đó điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng. Như vậy ông T và bà L vay tiền của Ngân hàng TMCP V là có thật, nội dung hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận là hợp pháp.

Về nghĩa vụ trả nợ: Đây là hợp đồng tín dụng dài hạn, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà L đã trả cho Ngân hàng tổng cộng 127.396.455 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng), trong đó trả gốc 74.107.701 đồng (Bảy mươi tư triệu, một trăm linh bảy nghìn, bảy trăm lẻ một đồng) và trả lãi 53.288.754 đồng (Năm mươi ba triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi tư đồng). Tuy nhiên tính từ ngày 21/3/2019 ông T và bà L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định của pháp luật, Ngân hàng đã tạo điều kiện và nhiều lần nhắc nợ yêu cầu ông T và bà L thực hiện đúng hợp đồng nhưng ông T và bà L vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 07/01/2022 ông T, bà L còn nợ số tiền 280.333.342 đồng (Hai trăm tám mươi triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm

bốn mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 175.842.314 đồng, nợ lãi 104.491.028 đồng nên HĐXX cần tuyên buộc ông T và bà L trả nợ và yêu cầu ông T, bà L phải trả tiền lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 08/01/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông T và bà L không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án cho phát mãi, kê biên tài sản mà ông T và bà L đã thế chấp tại Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ và chi phí phát sinh có liên quan thì ông T và bà L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 102, Điều 212, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 512 của Bộ luật dân sự; Điều 167 của Luật đất đai; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 07/01/2022) 280.333.342 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc 175.842.314 đồng, nợ lãi 104.491.028 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1706120074896/CLN/HĐTD ký ngày 20/6/2017 và giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CLN/VN0010122/201706/424 ký ngày 15/6/2017 kể từ ngày 08/01/2022 cho đến khi ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp không trả được nợ ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706120074896/CLN/HĐTCSP ký ngày 20/6/2017 để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà không trả hết nợ, ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị L phải chịu 14.016.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 6.021.000 đ (*Sáu triệu, không trăm hai mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0005333 ngày 26 tháng 04 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- CCTHDS huyện Đăk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh